

Đổi mới phương pháp dạy và học môn Đọc hiểu tiếng Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Lưu Thị Bích Phượng*

*ThS. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 06/11/2023; Accepted: 15/11/2023; Published: 23/11/2023

Abstract: As Vietnam's economy becomes increasingly integrated into the global economy, proficiency in English has become essential for success in education, employment, and social mobility. This research examines innovative strategies for promoting student in learning English in Ha noi university of natural resources and environment. This study applied a case study approach in English classes at Hunre in the second semester of the 2022-2023 school year

Keywords: Learning English; Innovation in Reading Strategies; Promote reading in English's Student

1. Đặt vấn Đề

Tiếng Anh đã trở thành công cụ giao tiếp phổ biến trên thế giới. Vì vậy, vấn đề nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh càng trở nên cấp thiết hơn để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta. Muốn sử dụng thành thạo một ngôn ngữ thì người học phải rèn luyện bốn kỹ năng cơ bản: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Trong đó, kỹ năng đọc giữ vai trò quyết định và không thể tách rời đối với ba kỹ năng còn lại. Kỹ năng đọc là rất cần thiết đối với quá trình tiếp thu ngôn ngữ. Tuy nhiên, việc giảng dạy tiếng Anh ở Trường Đại Học Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng đọc hiểu. Vì việc giúp sinh viên đọc hiểu tốt hơn thông qua những phương pháp mới, hiệu quả là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng việc dạy và học đọc hiểu môn Tiếng Anh ở Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

- Đối với sinh viên

Trong việc đổi mới phương pháp dạy học thì sinh viên đóng vai trò trung tâm của các hoạt động dạy và học. Chất lượng giờ học phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, tính chủ động và tích cực của sinh viên. Trong quá trình dạy kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên, tôi nhận thấy được một số điểm hạn chế sau:

Sinh viên chưa có ý thức trong việc tự bồi dưỡng rèn luyện, không chủ động, không tích cực trong học tập. Sinh viên không tích cực vì một phần giờ đọc hiểu không có nhiều hoạt động giao tiếp như môn học khác, mặt khác do sinh viên hạn chế về vốn từ vựng nên mất hứng thú và ảnh hưởng đến khả năng phán đoán và nắm bắt được nội dung bài đọc. Kiến thức về ngữ pháp tiếng Anh của sinh viên còn yếu.

Sinh viên hầu hết chưa nắm được kỹ thuật đọc hiểu, ví dụ như: Đọc và cố gắng dịch từng từ một; chỉ quan tâm đến từ mà không đi sâu tìm hiểu nội dung bài đọc; chú ý quá nhiều đến những chi tiết nhỏ dẫn đến bỏ qua các ý chính quan trọng trong bài. Tâm lý của sinh viên ngại đọc các bài đọc dài, nhiều từ mới.

- Đối với giảng viên: Không chỉ sinh viên mà chính bản thân giảng viên cũng gặp phải rất nhiều khó khăn trong quá trình giảng dạy. Cụ thể:

Sự chênh lệch về năng lực giữa các sinh viên là rất lớn, sức học không đồng đều, gây trở ngại rất lớn cho giảng viên trong quá trình truyền đạt kiến thức. Trong lớp, có quá nhiều sinh viên, vì thế giảng viên rất khó bao quát tất cả các đối tượng sinh viên. Nhiều bài đọc nội dung quá dài nên giảng viên thường phải dạy lướt ở một số phần, không giúp đỡ được sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng đọc; không có nhiều thời gian để sử dụng những câu hỏi gợi mở, không khai thác được năng lực và khả năng tư duy của sinh viên.

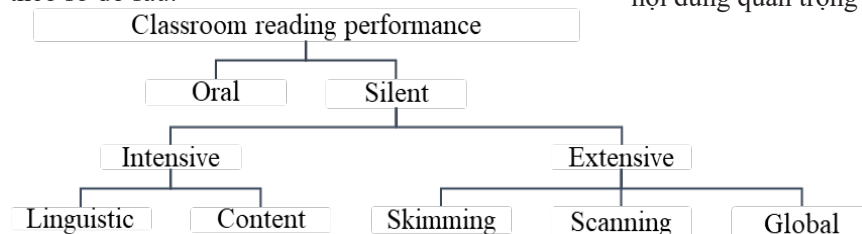
Giảng viên chưa chú trọng hướng dẫn và cho sinh viên luyện tập các kỹ thuật đọc hiểu. Nguồn tài liệu tham khảo cho giảng viên còn nhiều hạn chế.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy đọc hiểu cho sinh viên

Từ những khó khăn trong quá trình giảng dạy, nhằm khắc phục tình trạng trên, tác giả đã điều chỉnh một số nội dung của một số bài đọc hiểu trong sách giáo trình sao cho phù hợp với năng lực và trình độ của sinh viên nhằm khai thác những điểm mạnh và hạn chế những mặt còn yếu kém; đồng thời, trong quá trình giảng dạy đã vận dụng các biện pháp sau:

1) Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về kỹ năng đọc hiểu:

Để có thể giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc có hiệu quả, trước hết giảng viên cần giúp sinh viên của mình phân biệt được những kỹ năng đọc cơ bản được sử dụng trong việc dạy và học ngoại ngữ. Brown (2001) đã chia các hoạt động trong lớp học đọc hiểu theo sơ đồ sau:



Hiện nay trong lớp học, giảng viên vẫn thường yêu cầu sinh viên đọc to một đoạn văn trong bài đọc hiểu, hoặc đọc thầm, Tuy nhiên kỹ năng này thường chỉ giúp sinh viên rèn luyện cách phát âm và được sử dụng như là một cách để giúp sinh viên tập trung hơn vào một trích đoạn nhất định trong bài đọc. Vì vậy để việc đọc có kết quả tốt, tiến trình dạy một bài đọc cần phải tiến hành qua 3 giai đoạn đó là trước khi đọc (pre-reading), trong khi đọc (while reading) và sau khi đọc (post-reading).

a) *Các hoạt động trước khi đọc (Pre-reading activities):*

Giới thiệu bài đọc có thể đặt một số câu hỏi gợi mở liên quan đến nội dung bài đọc sắp tới nhằm gây sự chú ý, lôi cuốn sinh viên tham gia tìm hiểu. Giảng viên cũng có thể bắt đầu bằng một trò chơi, tạo sự hứng thú cho các em trước khi vào bài đọc. Giảng viên có thể tận dụng các loại đồ dùng trực quan sẵn có như tranh ảnh, mô hình đơn giản để giúp các em đưa ra những phán đoán chính xác. Những phán đoán này có thể là của một cá nhân nhưng cũng có thể là của từng nhóm cặp, có thể đúng nhưng cũng có thể chưa chính xác, không ngoài mục đích dẫn dắt các em đi vào bài học. Liên kết bài học trước với bài học hiện tại nhằm củng cố bài cũ và giới thiệu bài mới. Ngoài ra cũng có thể liên kết nội dung bài sắp đọc với những ví dụ minh chứng cụ thể trong cuộc sống, xã hội. Tạo nhu cầu, lí do, mục đích của việc đọc: đây là điều quan trọng nhất mà giảng viên không thể bỏ qua. Một khi sinh viên hiểu rõ mục đích và lợi ích mà bài đọc đem lại sau khi đọc thì chắc chắn các em sẽ chú tâm hơn đến bài học và sẽ không từ chối hợp tác với giảng viên trong quá trình học.

Giới thiệu trước những từ mới cần thiết: trước khi cho sinh viên đọc bài, giảng viên cần lưu ý những từ vựng khó, ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung bài

đọc mà các em khó có thể đoán nghĩa trong quá trình đọc, dịch sang tiếng Việt. Gợi ý, hướng sự chú ý vào những điểm chính của bài đọc: mỗi bài đọc, nhất là những bài đọc dài, thường có rất nhiều nội dung. Giảng viên cần giúp đỡ các em tập trung vào những nội dung quan trọng trong bài đọc.

Các hoạt động trong giai đoạn này có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế của lớp học và trình độ của sinh viên. Giảng viên có thể linh động thực hiện một, hai hay nhiều hoạt động trong giai đoạn này

tùy vào thời lượng giờ giảng và trình độ sinh viên.

b) *Các hoạt động trong khi đọc (While-reading activities):*

Trong giai đoạn này giảng viên có thể rèn luyện kỹ năng đọc hiểu của từng sinh viên qua thủ thuật gợi ý một số hoạt động liên quan đến nội dung bài học. Đây là lối mở để dẫn dắt sinh viên vào bài một cách tự nhiên, không gò bó và cơ bản giúp các em nắm bắt nội dung thấu đáo hơn. Vừa đọc vừa thực hiện bài tập:

Trong khi dạy đọc giảng viên có thể xen kẽ một số câu hỏi nhằm hướng dẫn sinh viên đọc hiểu nội dung thông tin của bài đồng thời cũng có thể biết được khả năng học tập của sinh viên từ đó giảng viên cũng có thể giải thích thêm về các chi tiết còn chưa rõ. Vì vậy nội dung các câu hỏi cần phải hướng sự chú ý của sinh viên đến những ý chính trong bài và giúp các em hiểu rõ ý nghĩa bài đọc. Không nên đặt các câu hỏi quá dài và quá khó để đánh đố sinh viên.

Trong giai đoạn này, giảng viên có thể tổ chức lớp thành nhiều hoạt động theo nhóm từ 2 sinh viên trở lên để thảo luận câu trả lời. Bằng cách này, tất cả sinh viên trong lớp đều phải tham gia hoạt động và có cơ hội làm việc chung, giúp đỡ lẫn nhau. Hình thức trả lời có thể viết hoặc nói. Việc trả lời nói sẽ ít mất thời gian hơn và được nhiều giảng viên áp dụng. Nhưng trong một lớp đông, giảng viên gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm soát sinh viên xem liệu tất cả có hiểu bài hay không, nên hình thức viết câu trả lời sẽ giúp sinh viên có nhiều thời gian để suy nghĩ; giúp giảng viên kiểm tra cách dùng từ của sinh viên có hiệu quả hay không. Tuy nhiên, hình thức này mất rất nhiều thời gian nên giảng viên nên khuyến khích sinh viên viết những câu trả lời ngắn, vì mục đích của bài tập này chỉ nhằm kiểm tra mức độ hiểu bài

đọc. Một số bài tập phổ biến: Hỏi và trả lời (Answer the Questions); Đọc và điền vào chỗ trống (Gap filling); Câu Đúng/Sai (T/F statements); Chọn câu trả lời đúng (Multiple choice); Nối hai cột với nhau (Matching).

Tùy vào mục đích và mức độ khó dễ của bài đọc mà giảng viên có thể thay đổi cách khai thác về nội dung bài đọc hoặc từ vựng có trong bài.

Sinh viên có thể tự sửa bài, nhận xét cho nhau, hoặc tự sửa bài cho mình bằng cách đọc lại nhằm phát triển kỹ năng đọc. Điều quan trọng là giảng viên phải luôn luôn động viên, khích lệ sinh viên trong quá trình học tập, cho những lời khuyên hữu ích, chỉ ra những chỗ cần khắc phục dựa trên tiêu chí góp ý xây dựng (constructive feedbacks).

c) Các hoạt động sau khi đọc (Post- reading activities):

Sau khi học xong và làm bài tập theo các yêu cầu và câu hỏi đọc hiểu, giảng viên cần kiểm tra mức độ đọc sâu hiểu rộng của sinh viên, giảng viên có thể thiết kế bài giảng theo nhiều phương pháp khác nhau cho phù hợp như: Luyện tập củng cố về cấu trúc, nội dung. Liên hệ thực tế. Chuyển hóa vốn kiến thức, nhận thức hoặc thông tin, dữ liệu vừa nhận qua bài đọc. Luyện tập: tóm tắt nội dung bài (summarize), thực hiện một cuộc phỏng vấn dựa vào nội dung bài (interview), thảo luận nội dung bài đọc (discuss)....

2) Một số cách khai thác bài đọc để rèn luyện và phát triển kỹ năng đọc hiểu:

Để rèn luyện kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên, Giảng viên phải nhiệt tình hướng dẫn bằng mọi biện pháp tích lũy vốn từ, cấu trúc và vận dụng vốn kiến thức đó vào thực tế giao tiếp hàng ngày. Để có được một bài đọc hiểu thành công, giảng viên phải biết vận dụng những kỹ năng thích hợp với mọi đối tượng sinh viên và nhằm khuyến khích sự phấn đấu nỗ lực của trò, kết hợp quả của việc học tập trên lớp với việc tự học của sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên cần phải điều chỉnh phương pháp giảng dạy của mình bằng cách sử dụng thêm các giáo cụ trực quan như hình ảnh, video, trình chiếu powerpoint... Giảng viên cũng nên điều chỉnh cách dẫn nhập, cách giải thích và lựa chọn các dạng bài tập, hoạt động, nhiệm vụ... sao cho phù hợp với trình độ và tình hình thực tế của từng lớp học. Hơn thế nữa, một trong những nội dung quan trọng nhất trong việc chọn tài liệu là nội dung bài đọc phải đảm bảo tính chính xác và quy chuẩn về cấu trúc, từ vựng. Ngoài ra, nội dung bài đọc phải gắn liền với thực tiễn, phục vụ đúng nhu cầu

học tập của sinh viên. Giảng viên có thể điều chỉnh bài đọc bằng cách bỏ bớt những nội dung quá xa rời thực tế địa phương, sắp xếp lại, thay thế, kết hợp hoặc thêm vào những nội dung cần thiết để giúp các em có cái nhìn thấu đáo hơn về chủ đề đang đọc... Tất cả những điều chỉnh của giảng viên đều phải đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với trình độ, đúng chủ đề bài học và không cắt xén chương trình. Đa dạng hóa các dạng bài tập và bổ sung tài liệu tham khảo cho sinh viên. Giảng viên có thể khuyến khích sinh viên đọc thêm nhằm mở rộng kiến thức bằng cách giao thêm bài tập về nhà, bài tập nghiên cứu, thuyết trình... Tuy nhiên để chuẩn bị tốt cho bài giảng của mình, người dạy phải luôn luôn tự trau dồi, bồi dưỡng và nâng cao trình độ bản thân một cách thường xuyên và liên tục. Hướng dẫn các thủ thuật (tips), chiến lược (strategies) khi làm bài. Mặt khác sau mỗi giờ dạy các giảng viên cũng cần kiểm tra kiến thức và rút kinh nghiệm để xem sinh viên đạt đến mức độ nào và điều chỉnh và khắc phục những bài tiếp theo.

3. Kết luận

Sau một thời gian nghiên cứu và áp dụng, tác giả thấy việc đổi mới phương pháp dạy kỹ năng đọc hiểu đã giúp sinh viên tập trung hơn, hứng thú hơn với việc học. Để làm cho giờ dạy thêm sinh động, ngoài những phương pháp giảng dạy cụ thể, giảng viên nên sử dụng tranh ảnh minh họa, các giáo cụ trực quan và các bài tập thực tế. Sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học đổi mới phương pháp dạy học. Đổi mới phương pháp hướng dẫn đọc tài liệu qua việc hướng dẫn sinh viên tìm kiếm tài liệu, tra cứu thông tin trên mạng internet. Tuy nhiên, mỗi một phương pháp giảng dạy đều có những ưu và nhược điểm nhất định. Tùy thuộc vào mục tiêu dạy học mà giảng viên cần linh hoạt kết hợp hài hòa khéo léo giữa các bước lên với với lượng kiến thức nhất định và sử dụng kết hợp phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao sự chủ động, tích cực học tập của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Brown, H. D. (2001). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy*. New York: Addison Wesley Longman.
2. Hammer, J. (2007). *How to Teach English*. Harlow: Pearson Education Limited.
3. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering & Jane E. Pollock. (2013). *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.